

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/DS-ST.

Ngày: 07-5-2025.

V/v tranh chấp hui.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Bé.

Ông Đỗ Hữu Quang.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2025/TLST-DS, ngày 09 tháng 01 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hui*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1989, địa chỉ: Số nhà 626/8, ấp Th, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1962, địa chỉ: Số nhà 331/4, ấp Th, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964, địa chỉ: Số nhà 331/4, ấp Th, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Võ Thị Ngọc H trình bày trong đơn khởi kiện, trong bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Bà H có tham gia một dây hui do bà Nguyễn Thị Kim A làm chủ hui, hui khai ngày 15 tháng 01 âm lịch năm 2022, mỗi phần hui là 6.000.000 đồng/tháng, đóng hui mỗi ngày với số tiền là 200.000 đồng/ngày, hui hoa hồng, khi hết hui thì bà H trả hoa hồng cho bà A là 1.000.000 đồng. Hui sống đóng số tiền là 6.000.000 đồng/tháng, hui chết thì đóng số tiền là 7.200.000 đồng/tháng. Tiền lãi của hui là 1.200.000 đồng/phần hui. Bà Nguyễn Thị Kim A lập sổ theo dõi việc đóng hui và giao cho bà H giữ.

Bà H đóng hui được 13 tháng 20 ngày, đến ngày 23 tháng 3 năm 2023 (là ngày 02/02/2023 âm lịch) thì bà A tuyên bố vỡ hui, không có khả năng chi trả nữa. Tổng số tiền hui bà H đã đóng cho bà A là 82.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Kim A đã tính tiền đóng hui của bà H và ghi vào sổ hui của bà H.

Nay bà H yêu cầu bà A và ông Nguyễn Văn T (chồng bà A) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền đóng hui là 82.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần, không yêu cầu trả tiền lãi.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Kim A và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn T không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Các đương sự không còn trình bày hay yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn kiện bị đơn, tranh chấp hui, bị đơn cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An thụ lý giải quyết.

[2] Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt.

[3] Bà Võ Thị Ngọc H yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Văn T (chồng bà A) có nghĩa vụ liên đới trả cho bà H số tiền đóng hui là 82.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần, không yêu cầu trả tiền lãi. Bà Võ Thị Ngọc H cung cấp sổ đóng hui do bà Nguyễn Thị Kim A ghi. Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Văn T không tham gia tố tụng, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà Võ Thị Ngọc H là có căn cứ và phù hợp với các Điều 288 và 471 của Bộ luật dân sự nên chấp nhận, ông Nguyễn Văn T là chồng bà Nguyễn Thị Kim A nên có nghĩa vụ liên đới cùng bà A theo quy định tại Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, buộc bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Văn T nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị Ngọc H số tiền đóng hui là 82.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Văn T còn phải liên đới chịu tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[4] Về án phí: Bà Võ Thị Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Văn T là người cao tuổi, nhưng không tham gia tố tụng, không có đơn đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 14 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 235, 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 288, 468 và 471 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng các Điều 12, 14 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu trả tiền hui của bà Võ Thị Ngọc H, buộc bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Thị Ngọc H số tiền hui là 82.000.000 đồng (tám mươi hai triệu đồng).

2. Khi án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành hoàn tất số tiền trên, thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Bà Võ Thị Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho bà Võ Thị Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010695 ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 4.100.000 đồng (bốn triệu một trăm nghìn đồng).

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm.

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

****Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Cơ quan thi hành án huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tùng